

Số: 26/2020/QĐST-KDTM

B, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:101/2020/TLST- KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là sự tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty A.**

Địa chỉ: số 268, ngõ 192, phường A, quận A, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đăng E** - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Đăng G, sinh năm 1974 (Văn bản uỷ quyền số 220/UQ ngày 31/7/2020).

- Bị đơn: **Công ty B**

Địa chỉ: Xa Lộ Hà Nội, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: ông **Phan Cao N** - chức vụ: Tổng giám đốc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty B đồng ý trả cho Công ty A tổng số tiền: 1.974.015.158 (Một tỷ, chín trăm bảy mươi bốn triệu, không trăm mười lăm nghìn, một trăm năm mươi tám đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí - HGT: Công ty B tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 35.610.500 đồng (Ba mươi lăm triệu, sáu trăm mười nghìn năm trăm đồng)

Hoàn trả cho Công ty A số tiền 39.853.000 đồng (Ba mươi chín triệu, tám trăm năm mươi ba ngàn) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0009695 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh